

Số: 62 /KH-UBND

Thị trấn Tân Biên, ngày 10 tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện Tân Biên về Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024;

Ủy ban nhân dân thị trấn xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

Tập trung triển khai thực hiện đạt hiệu quả các nội dung tại Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện Tân Biên về Chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024.

Xác định Chủ đề chuyển đổi số năm 2024 là “**Phổ cập hạ tầng số và sáng tạo nội dung số để phát triển kinh tế số - Động lực mới cho tăng trưởng kinh tế và năng suất lao động**”.

1. Về hoàn thiện chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số

- Rà soát đảm bảo 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đảm bảo cao hơn mức trung bình cả nước (dự kiến trên 60%).

- 100% dịch vụ công trực tuyến khi sử dụng được điền sẵn dữ liệu mà người dùng đã cung cấp trước đó theo thỏa thuận, phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ. Khai thác có hiệu quả, đầy đủ CSDL đã có để xử lý, không yêu cầu cung cấp thêm dữ liệu đã có trên CSDL quốc gia, CSDL các Sở, ngành đã chia sẻ cho địa phương phù hợp với quy định hiện hành.

- 100% hồ sơ DVC trực tuyến toàn trình đủ điều kiện phải được thực hiện toàn trình¹.

- Phân đầu trên 50% DVC trực tuyến được nộp trực tuyến từ xa (*thực chất do người dân nộp trực tuyến, không tính những DVC mà do cán bộ ở bộ phận một cửa thực hiện*)

- 95% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

¹ Theo ND số 42/2022/ND-CP quy định: Dịch vụ công trực tuyến toàn trình là dịch vụ bảo đảm cung cấp toàn bộ thông tin về thủ tục hành chính, việc thực hiện và giải quyết thủ tục hành chính đều được thực hiện trên môi trường mạng. Việc trả kết quả được thực hiện trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Rà soát, đăng ký danh mục dữ liệu mở và khai thác sử dụng dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên công dữ liệu mở của tỉnh.

2. Về phát triển kinh tế số

Duy trì các chỉ tiêu cơ bản, thúc đẩy 03 chỉ tiêu về: Tỷ trọng giá trị tăng thêm của nền kinh tế 6% GRDP, tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 4% và tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số đạt trên 50%.

3. Về phát triển xã hội số

- Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh đạt 85%;
- Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang đạt 100% (không bao gồm các khu vực không có sóng điện thoại và cáp quang);

II. NHIỆM VỤ

1. Thể chế số

- Nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành 3 chính sách (nếu có): Chính sách cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (2) chính sách chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa; (3) chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số.

Thời gian hoàn thành: trong năm 2024.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 26/01/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 870/KH-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh phát động Phong trào thi đua Xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 - 2025. Đồng thời tập trung thực hiện tốt Kế hoạch số 39-KH/HU, ngày 07/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về chuyển đổi số huyện Tân Biên đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

Thời gian hoàn thành: quý II-III/2024.

2. Hạ tầng số

2.1. Mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh

Tổ chức triển khai: (1) Đảm bảo mỗi hộ gia đình có một thiết bị thông minh, đến mỗi người dân trưởng thành có một điện thoại thông minh; (2) Lập danh sách gia đình thuộc đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có để đề xuất sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam hỗ trợ; (3) Kết hợp các nguồn lực khác của địa phương, kết hợp với doanh nghiệp viễn thông hoặc huy động các nguồn lực xã hội hoá để triển khai.

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025.

2.2. Mỗi hộ gia đình có khả năng tiếp cận một đường Internet cáp quang băng rộng.

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025.

3. Nhân lực số

- Tham gia bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, công chức, người lao động về chuyển đổi số; hoàn thành tổ chức triển khai trước ngày 30 tháng 11 hàng năm; ưu tiên hình thức bồi dưỡng, tập huấn trực tuyến.

- Tham gia đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà của Bộ TTTT².

Thời gian hoàn thành: năm 2024.

3.3. Triển khai tập huấn kỹ năng số cho người dân

Tiếp tục kiện toàn, triển khai hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng. Tổ công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

4. Nhận thức số

Tiếp tục triển khai thiết lập các kênh truyền thông (Công thông tin điện tử; hệ thống truyền thanh; mạng xã hội và các phương tiện truyền thông công cộng khác); phát hiện, tôn vinh, phổ biến các câu chuyện, bài học, mô hình chuyển đổi số thành công. Đây là việc làm mang tính thường xuyên, liên tục.

Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

5. Nền tảng số cơ bản

5.1. Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu

Triển khai phân tích, xử lý dữ liệu, trước hết là phục vụ kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để phát triển Chính quyền số, sau đó là để xử lý, phân tích, tạo ra các giá trị mới phục vụ phát triển kinh tế số và xã hội số theo chỉ đạo của tỉnh.

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025

6. Dữ liệu số

6.1. Phát triển cơ sở dữ liệu

Tiếp tục thực hiện lộ trình xây dựng CSDL ngành, dữ liệu tập trung, dữ liệu mở; Xây dựng quy chế tích hợp, chia sẻ, mở dữ liệu nhà nước,... nhằm thúc đẩy nhanh việc tạo lập, sử dụng phát huy hiệu quả giá trị dữ liệu mang lại, đồng thời chia sẻ dữ liệu để người dân và doanh nghiệp tiếp cận, phát triển KTXH.

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025

6.2. Cung cấp dữ liệu mở

Triển khai cung cấp dữ liệu mở theo lộ trình của Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 21/11/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh ban hành Danh mục dữ liệu ngành, dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở tỉnh Tây Ninh.

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025

² Bộ Thông tin và Truyền thông đã cung cấp 48 khoá học trực tuyến cho công chức, viên chức và nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin

6.3. Triển khai Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức

Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện tiếp nhận, xử lý, giải quyết thủ tục hành chính không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

Thời gian hoàn thành: thường xuyên.

7. An toàn thông tin mạng

- Rà soát các hệ thống thông tin hiện có để xây dựng và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ;

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 1 lần/1 năm)

- 100% Cổng thông tin điện tử của huyện được đánh giá và gán nhãn tín nhiệm mạng.

- Rà soát bổ sung phần mềm phòng chống mã độc cho các trang thiết bị đầu cuối.

Thời gian hoàn thành: năm 2024.

8. Doanh nghiệp công nghệ số

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp trong Quyết định số 2383/KH-UBND, ngày 28/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 nhằm thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số của tỉnh.

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025

9. Chính quyền số

9.1. Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến

- Rà soát, hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Ưu tiên thiết kế lại giao diện, trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu, nhiều người dùng.

- Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát của Bộ Thông tin và Truyền thông (EMC).

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025

9.2. Giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến

Triển khai giải pháp giám sát, thống kê, báo cáo, kiểm tra trực tuyến, kết nối hệ thống thông tin của cơ quan quản lý với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập tự động dữ liệu theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác

quản lý nhà nước theo chỉ đạo chung của tỉnh.

Thời gian hoàn thành: năm 2024.

9.3. Phát triển Kênh giao tiếp số hợp nhất giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

Triển khai Kênh giao tiếp số hợp nhất kết nối giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp để mang lại trải nghiệm thuận tiện, nhất quán và xuyên suốt cho người dân, doanh nghiệp khi giao tiếp với chính quyền qua các hình thức khác nhau (ứng dụng di động, cổng thông tin điện tử, tổng đài, mạng xã hội).

Thời gian hoàn thành: năm 2024.

10. Kinh tế số

10.1. Đo lường kinh tế số

Triển khai giải pháp đo lường kinh tế số theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

Thời gian hoàn thành: theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

10.2. Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực

Tập trung phát triển kinh tế số trong lĩnh vực nông nghiệp, du lịch.

Thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới.

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025.

10.3. Chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa

Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến để các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn biết để sử dụng các nền tảng số thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý của doanh nghiệp. Hỗ trợ các doanh nghiệp sử dụng công cụ do Bộ Thông tin và Truyền thông cung cấp để thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp.

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025.

11. Xã hội số

11.1. Mỗi người dân có một danh tính số

- Tuyên truyền, thúc đẩy người dân thiết lập tài khoản VNeID, đặc biệt là định danh mức độ 2.

- Lập danh sách các hệ thống thông tin phục vụ người dân; tích hợp sử dụng tài khoản VNeID để đăng nhập, sử dụng dịch vụ số.

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025.

11.2. Mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số

- Phối hợp với các ngân hàng, tổ chức tín dụng tiếp tục làm thẻ, ví điện tử cho người dân.

- Tuyên truyền, khuyến khích các cửa hàng, cửa hiệu, bệnh viện, trường học hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Triển khai chính sách ưu đãi cho hình thức thanh toán không dùng tiền

mặt.

- Triển khai các sáng kiến thúc đẩy thanh toán số không dùng tiền mặt như: làng số, xã số, khu phố không dùng tiền mặt, từ đó nhân rộng, lan tỏa kinh nghiệm.

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025.

11.3. Mỗi người dân được đảm bảo an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản

- Triển khai phổ cập cho người dân được bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản. Việc bảo vệ này cơ bản không làm lộ lọt dữ liệu cá nhân; ngăn chặn được các website, thông tin mà người dân không mong muốn; bảo đảm người dân an toàn khi tham gia các hoạt động thanh toán trên môi trường số.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Cổng không gian mạng quốc gia tại địa chỉ khonggianmang.vn để sử dụng các nền tảng, công cụ và xem các hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng ứng dụng an toàn, an ninh mạng cho người dân.

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025.

11.4. Phát triển làng số

Triển khai cho người dân biết và sử dụng dữ liệu tại Cổng Thông tin điện tử về làng số tại địa chỉ langso.dx.gov.vn (đăng tải và cập nhật thường xuyên các câu chuyện nhằm chia sẻ các kinh nghiệm hay, các thực tiễn tốt về sử dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số).

Thời gian hoàn thành: năm 2024-2025.

12. Không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số

- Triển khai không gian trải nghiệm sản phẩm, dịch vụ công nghệ số phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn có thể dễ dàng tiếp cận, trực tiếp trải nghiệm thực tế; kết hợp với việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho các đối tượng liên quan thông qua việc sử dụng các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số theo chỉ đạo của tỉnh.

- Khai thác dữ liệu giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, nền tảng công nghệ số đã được đánh giá, lựa chọn và công bố phục vụ Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số tại địa chỉ: dx.gov.vn.

Thời gian hoàn thành: năm 2024.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác chuyển đổi

số

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên quán triệt các nội dung chuyển đổi số trong Nghị quyết số 02-NQ/TU, ngày 26/01/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 17/5/2023 của UBND tỉnh ban hành chương trình chuyển đổi số tỉnh Tây Ninh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (sửa đổi, bổ sung năm 2023).

2. Triển khai các nội dung do BCD chuyển đổi số tỉnh và Sở TTTT giao

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ do BCD về chuyển đổi số tỉnh và Sở TTTT giao.

- Tiếp nhận, triển khai và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, phần mềm, nền tảng số do Sở, ngành chuyên môn tỉnh chuyển giao theo hệ thống ngành dọc.

3. Triển khai các dự án, kế hoạch về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn 2020 -2025

Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án, dự án về chuyển đổi số theo Quyết định số 1920/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành Đề án Xây dựng Chính quyền số tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030.

4. Thu hút nguồn lực thực hiện chuyển đổi số

- Thực hiện đảm bảo đúng theo cơ chế, chính sách thu hút nguồn lực thúc đẩy chuyển đổi số như thu hút nguồn nhân lực CNTT, an toàn thông tin.

- Nghiên cứu mô hình phối kết hợp nhà nước, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong thúc đẩy chuyển đổi số.

5. Hợp tác với các địa phương, tổ chức về chuyển đổi số

- Tổ chức tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số, nhất là các lĩnh vực huyện còn hạn chế như lĩnh vực phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tăng cường tham gia các sáng kiến lĩnh vực chuyển đổi số do các tổ chức, hiệp hội có uy tín ở Việt Nam về lĩnh vực chuyển đổi số, an toàn thông tin và đô thị, thành phố thông minh nhằm quảng bá, giới thiệu về địa phương, qua đó góp phần thu hút đầu tư, du lịch,... góp phần phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Tân Biên.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện năm 2024: 41.928.675 đồng từ nguồn kinh phí đầu tư của thị trấn cụ thể:

- Thuê bảo trì phần mềm kế toán Misa: 3.600.000 đồng

- Phần mềm QLTS: 3.000.000 đồng

- Thuê dịch vụ internet: 20.328.675 đồng

- Mua trang thiết bị (máy tính, máy in, máy scan...): 15.000.000 đồng

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê

- Tham mưu rà soát, công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện toàn trình, số hóa kết quả giải quyết TTHC,... theo đúng hướng dẫn.
- Hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Định kỳ hàng quý báo cáo UBND huyện, tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

2. Công chức Văn hóa - Xã hội; Trung tâm VH TT và HTCD, Đài truyền thanh

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến với doanh nghiệp và người dân về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

3. Công chức Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định. Hướng dẫn các ngành, đơn vị cấp huyện quy trình bổ sung dự toán và nguồn kinh phí thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2024 của UBND thị trấn Tân Biên.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- Công chức chuyên môn;
- Lưu: VT.



Nguyễn Chí Công